TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **49**/2019/HSST
Ngày: 30/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyến**

Ông Nguyễn Duy Khải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Văn Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Ngọc S**, sinh năm 1997 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 01, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Ngọc C, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2019 cho đến nay. "Có mặt".

2. Họ và tên: **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1996 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 6, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trung S, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2019 cho đến nay. "Có mặt"

**** Người bị hại:***

Ông Lại Thành Đ, sinh năm 1989

Trú tại: Khu phố A, phường B, thị xã C, Bình Phước

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn 1, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước

Bà Phạm Thị C, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn 6, xã L, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/10/2018, Lê Ngọc S điều khiển xe mô tô Wave biển số 93P2- 258.72 đến rủ Nguyễn Trung H vào nhà Nhâm Công T uống rượu cùng với Thái, Lê Hồng Q và Trần Mạnh C. Đến khoảng 21 giờ, cùng ngày thì Thái, S, H, Q và C đến đám cưới gần nhà T chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi uống rượu thì giữa S và Q nảy sinh mâu thuẫn và dẫn đến đánh nhau. Thấy vậy, Lại Thành Đ (là bạn của Q) cùng một số người tại đám cưới can ngăn thì H có dùng tay đánh trúng người Đ dẫn đến mâu thuẫn giữa H và Đ, nhưng được mọi người can ngăn thì nhóm của H và S bỏ đi. Đ rủ Q cùng đi về nhưng Q không đồng ý mà đưa xe của mình cho Đ đi về trước. Khi Đ điều khiển xe đến cổng chào thôn 7, xã Long Hưng thì gặp H, S và một số người bạn của S đứng ở đó thì Đ dừng xe và nói "Lúc nãy thằng nào tát tao" đồng thời cầm trên tay con dao Thái Lan đâm trúng tay của H (bị trầy da, không dẫn đến thương tích thì nhóm của S bỏ chạy hết). Lúc này, S điều khiển xe chở H đi về. Trên đường đi H nói với S đến nhà Thái lấy dao chém Đ thì S đồng ý. Khi đến nhà T, H xuống xe đi bộ vào trong nhà gặp T và C ở cửa nên H nói "có con dao nào cho mượn", Thái nói để ở gốc điều thì H tiến đến lấy 01 con dao rựa dài khoảng 90cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre đi ra rồi S điều khiển xe chở H đến vị trí cổng chào thôn 7, xã H thì gặp Đ tại đây. H nhảy xuống xe đồng thời cầm con dao bằng 02 tay chém thẳng từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào tay trái của Đ gây thương tích. Đ bỏ chạy rồi được đưa đi cấp cứu, còn S và H bỏ về, trên đường về H vứt bỏ con dao xuống hồ nước thôn 7, xã H. Quá trình điều tra thu giữ xe mô tô Wave biển số 93P2- 258.72.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 309/2018/TgT ngày 15/11/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước xác định về thương tích của bị hại Lại Thành Đ như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương cổ tay trái đứt gân duỗi ngón III, IV, V đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, di chứng mất duỗi ngón II, hạn chế duỗi ngón III, IV, V.

Tổn thương có đặc điểm tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gầy ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%.

Tại Bản cáo trạng số 52/2019/CTr-Vks ngày 26 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung H và Lê Ngọc S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H mức án 12 tháng đến 15 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S mức án 15 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn xử lý về trách nhiệm dân sự và về vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn trong lúc tham gia đám cưới trước đó, nên vào khoảng 22 giờ ngày 27/10/2018, các bị cáo Lê Ngọc S, Nguyễn Trung H đã thực hiện hành vì dùng con dao rựa dài khoảng 90cm gây thương tích cho ông Lại Thành Đ với tỷ lệ thương tích hiện tại là 12%.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại 12% nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự tổ chức và không có bàn bạc với nhau từ trước. Bị cáo H là người khởi xướng và là người trực tiếp gây thương tích cho người bị hại. Bị cáo S là đồng phạm tích cực trong vụ án, chở bị cáo H đi thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo Lê Ngọc S đã bị Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 1443/2013/QĐ-UB ngày 22/5/2013 về hành vi "Cố ý gây thường tích". Bị cáo đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục hành vi phạm tội nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình và bằng với hình phạt của bị cáo H.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có

công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới quy định của khung hình phạt và mức án bằng nhau là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi gây thương tích cho bị hại, các bị cáo S và H đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 25.000.000 đồng. Bị cáo S đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đây là thỏa thuận phù hợp pháp luật nên cần ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Wave biển số 93P2- 258.72, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà Phạm Thị L (mẹ S) mua cho S và sử dụng làm phương tiện đi làm, việc S sử dụng làm phương tiện phạm tội bà Lượng không biết nền cần trả lại cho bà L.

Đối với 01 con dao rựa dài khoảng 90cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre mà H sử dụng gây thương tích cho Đ, quá trình điều tra xác định sau khi chém Đ, H đã vứt con dao xuống hồ nước thôn 7, xã H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Ngọc S, Nguyễn Trung H** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc S** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Lê Ngọc S phải bồi thường cho người bị hại ông Lại Thành Đ số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*. Bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường cho người bị hại ông Lại Thành Đ số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả 01 xe mô tô Wave biển số 93P2- 258.72 cho bà Phạm Thị Lượng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011623 ngày 23/9/2019 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí các bị cáo **Lê Ngọc S, Nguyễn Trung H** phải chịu mỗi bị cáo 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo **Lê Ngọc S** phải chịu 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*); Bị cáo **Nguyễn Trung H** phải chịu 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND, TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình